

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: đường B, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H: ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1955. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/9/2018)

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H.

Thời gian trả tiền được ấn định cụ thể như sau:

- Ngày 12/12/2018 trả số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng);
- Ngày 12/3/2019 trả số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng);
- Ngày 12/6/2019 trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: $(34.000.000đ \times 2,5\%) = 850.000đ$ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H đồng ý liên đới nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn U, bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017893 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi